



jùn hé
浚河

verb · dredge a river

Example Sentence

Gōng rén men zhèng zài jùn hé yǐ fāng biàn chuán zhī tōng xíng
工人们正在浚河，以方便船只通行。

The workers are dredging the river to
facilitate the passage of boats.

Trace each character, then write the word on your own.

浚	浚	浚	浚	浚	浚	浚	浚	浚	浚	浚
浚	浚									
河	河	河	河	河	河	河	河	河	河	河